

Bản án số: 30/2025/HS-ST

Ngày 25/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Tân**

Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Thanh Sen**

Ông **Trịnh Ngọc Bằng**

Ông **Trần Công Nho**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Trung Hiếu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Ung Thị Thanh Dương** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Mạnh H**, sinh ngày 13/3/1998; Quê quán: thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Số CCCD: 020089000187; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn P, sinh năm 1961 và bà Lương Thị N, sinh năm 1962; Bị cáo hiện chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/12/2023, chuyển tạm giam ngày 23/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Quang K**, sinh ngày 01/11/1998; Quê quán: xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Số CCCD: 020098001830; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn R, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Anh T, sinh năm 1968 và bà Quản Thị T1, sinh năm 1973 (Đã chết); Bị cáo hiện chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/12/2023, chuyển tạm giam ngày 23/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

1. *Bị hại:* Bà **Nguyễn Thị Huyền M**, sinh năm 1948 tại tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số C đường N, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. *Những người bào chữa cho các bị cáo:*

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Mạnh H: Luật sư **Lưu Thị L** – Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; Địa chỉ: B P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang K: Luật sư **Nguyễn Văn H1** – Công ty TNHH L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; Địa chỉ: G P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

3. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Huyền T2, sinh năm 1992; Địa chỉ: D D, phường A, quận H, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Bà Bùi Thùy T3, sinh năm 2003; Địa chỉ: tổ E, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

- Ông Lương Văn Q, sinh năm 1976; Địa chỉ: bản H, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

4. Những người làm chứng:

- Ông Trần Duy H2, sinh năm 1992; Địa chỉ: khu tập thể N, đường T, phường Đ, quận H, Tp . Hà Nội (vắng mặt).

- Ông Bùi Trung H3, sinh năm 1990; Địa chỉ: số A, tổ B, phường D, quận C, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/8/2023, bà Nguyễn Thị Huyền M (sinh năm 1948, trú tại: C N, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam) nhận được cuộc gọi từ số 0914.408.779 tự xưng Lê Kim T4 là nhân viên An ninh, thông báo bà M liên quan đến đường dây ma túy và nói máy để gặp Bùi Trung K1 là Điều tra viên thuộc Bộ C, số điện thoại 0349336120. Sau đó, người này đề nghị bà M kê khai tài sản để xem xét, sau đó lại tiếp tục giới thiệu người tên Lê Quang K là Thanh tra Nhà nước để nói chuyện với bà M. Quá trình nói chuyện, đối tượng tên K đề nghị bà M chuyển toàn bộ số tiền của bà M trong tài khoản sang tài khoản số 990347158408 đứng tên Lê Quang K mở tại Ngân hàng T5 để K kiểm tra xem có liên quan đến đường dây mua bán trái phép chất ma túy hay không. Vì lo sợ nên ngày 04/8/2023, bà M đã rút toàn bộ số tiền mà bà M đang gửi tại Ngân hàng C1 chi nhánh H6 rồi đến Ngân hàng T5 Chi nhánh H6, chuyển vào tài khoản mà K đã cung cấp nêu trên số tiền 1.037.000.000 đồng. Sau đó, bà M nghi ngờ mình bị lừa đảo nên đến trình báo Công an thành phố H.

Quá trình điều tra, đã xác định được như sau:

Tháng 7/2023, Lê Quang K và Đỗ Mạnh H đến thành phố Hà Nội làm ăn rồi quen biết với người tên M1 (tên thường gọi: B; sinh năm: 1996; sinh sống tại Hà Nội). Tại đây, cả nhóm bàn bạc về phương thức chiếm đoạt tiền trong tài khoản ngân hàng bằng cách mở tài khoản ngân hàng bán cho các đối tượng trên mạng xã hội sử dụng vào mục đích nhận tiền bản (tức là tiền do hoạt động phi pháp mà có, cụ thể là lừa đảo chiếm đoạt tài sản). Sau đó, sử dụng quyền chủ tài khoản ngân hàng yêu cầu ngân hàng chặn chiều chuyển tiền đi và chiếm đoạt tiền trong tài khoản đã bán. K, M1 và H lập một nhóm Messenger để trao đổi thông tin công việc trong nhóm này.

Cuối tháng 7/2023, theo yêu cầu của khách mua tài khoản trên mạng xã hội, M1 nói Đỗ Mạnh H chở Lê Quang K ra Ngân hàng T5 mở tài khoản. Sau đó, H chở K đến Ngân hàng T5 - chi nhánh Đ, Hà Nội để mở tài khoản ngân hàng do K đứng tên, khi đi M1 giao cho K thông tin thuê bao số 0347158408 để đăng ký dịch vụ I, K mở tài khoản số 990347158408. Mở tài khoản xong, K giao toàn bộ thông tin tài khoản ngân hàng gồm số tài khoản, số thuê bao đăng ký dịch vụ Internetbanking, thông tin căn cước công dân, thông tin cá nhân chủ tài khoản cho M1 để giao cho khách mua (chưa xác định đối tượng mua tài khoản). Sau khi bán tài khoản ngân hàng T5 của K được 600.000 đồng thì M1 đưa lại số tiền này cho K. Vài ngày sau, M1 yêu cầu K ra Ngân hàng T5 đăng ký bổ sung thêm dịch vụ thông báo biến động số dư qua tin nhắn điện thoại (SMS); đăng ký xong dịch vụ này, K giao số điện thoại, căn cước công dân của K cho H và Mạnh giữ.

Ngày 04/8/2023, khi các đối tượng chưa rõ lai lịch giả danh Công an, Viện kiểm sát gọi điện thoại đến bà Nguyễn Thị Huyền M thông báo bà M liên quan đến đường dây tội phạm ma túy và yêu cầu bà M chuyển hết tiền vào tài khoản ngân hàng T5 của Lê Quang K. Để chứng minh mình không liên quan đến đường dây tội phạm này, bà M đã chuyển 1.037.000.000 đồng vào tài khoản số 990347158408 của Lê Quang K. Cùng ngày, từ tài khoản này đã chuyển 570.000.000 đồng bằng dịch vụ Internetbanking đến số tài khoản chứng khoán số 002290001212579 của Nguyễn Thị Huyền T2 (*sinh năm: 1992; thường trú: Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh*). Khi M1 nhận được thông tin thông báo số dư tài khoản ngân hàng qua tin nhắn SMS đã đăng ký trước đó, M1 bảo H sử dụng thông tin cá nhân của K (Họ tên, số Căn cước công dân, số điện thoại di động, địa chỉ cư trú, số tài khoản ngân hàng...) gọi điện thoại đến Ngân hàng T5 yêu cầu Ngân hàng chặn chiều chuyển tiền đi với lý do là bị mất thẻ ngân hàng và điện thoại.

Sau khi chặn được chiều chuyển tiền đi, lúc 15 giờ 12 phút ngày 04/8/2023, M1 cùng với K và H ra Ngân hàng T5 - Chi nhánh Đ để K trực tiếp làm thủ tục rút số tiền 467.000.000 đồng. Cả nhóm mang tiền về phòng trọ của M1 (tại Hà Nội) để chia tiền: M1 chia cho Đỗ Mạnh H số tiền 200.000.000 đồng; K 130.000.000 đồng và M1 số tiền 137.000.000 đồng. Sau đó, K sử dụng số tiền có được trả nợ cho Đỗ Mạnh H số tiền 20.000.000 đồng và mua 01 điện thoại di động giá 11.000.000 đồng còn lại tiêu xài cá nhân. Đối với H đã sử dụng số tiền này để mua 01 xe mô tô Honda SH với giá 70.000.000 đồng còn lại tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra, ngày 31/8/2023, Lê Quang K mở tài khoản Ngân hàng S và bán cho đối tượng chưa rõ lai lịch trên mạng xã hội. Khi mở tài khoản, K đăng ký thông báo số dư biến động trong tài khoản qua số điện thoại của K là 0386468583 và 0562512326. Từ ngày 06 đến ngày 07/9/2023, K phát hiện trong tài khoản S biến động số dư tổng cộng là 108.920.000 đồng được chuyển đến từ tài khoản Ngân hàng V số 1029884867 của Lương Văn Q (*sinh ngày 01/01/1976, trú tại: bản H, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên*). Ngày 07/9/2023, K đến Ngân hàng S - chi nhánh H7 làm thủ tục rút 77.900.000 đồng tiền mặt, sau đó tiêu xài cá nhân hết. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã làm việc đối với Lương Văn Q thì Q khai Q không bị chiếm đoạt số tiền 108.920.000 đồng được chuyển vào tài khoản Ngân hàng S của Lê Quang K.

*** Về tài liệu, đồ vật tạm giữ:**

- Tạm giữ của bị cáo Đỗ Mạnh H: 01 điện thoại di động iPhone 14 Pro Max, bên trong có 01 sim Viettel 0866814863.

- Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của bị cáo Đỗ Mạnh H tại thành phố Hà Nội, kết quả thu giữ:

+ 01 Giấy nộp tiền vào tài khoản Ngân hàng M3, in ngày 04/8/2023, người nộp tiền DO MANH HA, vào tài khoản BUI THI TRANG số 313219368888, số tiền nộp 215.000.000 đồng (giấy có đóng dấu của Ngân hàng M4 chi nhánh B1);

+ 01 Giấy Chi tiết giao dịch tài khoản kiêm báo nợ, báo có H8;

+ 01 điện thoại di động iPhone màu vàng, số Imei 356960062340117;

+ 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số Imei 357723114611961;

+ 01 thẻ ATM Ngân hàng A mang tên Đỗ Mạnh H;

+ 01 thẻ ATM Ngân hàng S1 mang tên Đỗ Mạnh H;

+ 01 thẻ ATM Ngân hàng A1 mang tên Đỗ Mạnh H;

+ 01 thẻ ATM Ngân hàng T6 mang tên Đỗ Mạnh H;

+ 01 thẻ ATM Ngân hàng T5 mang tên Đỗ Mạnh H;

+ 01 thẻ ATM Ngân hàng T6 mang tên Đỗ Mạnh H;

+ 01 xe mô tô SH 125 màu sơn trắng, biển kiểm soát 29P1-877.04 (kèm chìa khóa và Giấy đăng ký xe mô tô), kết quả tra cứu xe mô tô này do Nguyễn Thị Liên H4, trú: Số A Tổ E, phường N, quận C, thành phố Hà Nội đứng tên sở hữu.

- Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của bị cáo Lê Quang K tại tỉnh Lạng Sơn, kết quả thu giữ:

+ 01 thẻ Căn cước công dân số 0200980019830 của Lê Quang K;

+ 01 thẻ Ngân hàng BIDV mang tên Lê Quang K, số trên thẻ 970418000001073063;

+ 01 thẻ Ngân hàng V mang tên Lê Quang K, số trên thẻ 97043658523037441013;

+ 01 thẻ VISA Ngân hàng M3 mang tên Lê Quang K, số trên thẻ 209776680;

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 12001376, chủ xe: Lê Quang K, biển kiểm soát 12HA-056.65, loại xe Wave;

+ 01 Giấy bán xe máy của Cửa hàng xe máy Thuyết H5, mua ngày 11/11/2023, người mua Lê Quang K, loại xe Wave;

+ 02 phôi sim (không có thẻ sim) nhà mạng Viễn thông V1;

+ 01 Giấy khai sinh của Lê Quang K;

+ 01 Hóa đơn bán hàng ngày 07/9/2023 của Siêu thị điện thoại di động Cường Nam M2;

+ 01 Giấy bảo đảm vàng, mua ngày 24/10/2023;

+ 01 Điện thoại di động iPhone 6S, màu vàng, số Imei 353266079886941;

+ 01 sim Inteltecom.

*** Về dân sự:**

Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Mạnh H, Lê Quang K đã tác động gia đình khắc phục hậu quả (bị cáo H số tiền 80.000.000 đồng và bị cáo K số tiền 70.000.000 đồng), hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về TTXH - Công an tỉnh Q mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Q.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSQN-P2 ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Đỗ Mạnh H và Lê Quang K,

về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam thực hành quyền công tố Nhà nước luận tội, giữ nguyên Cáo trạng về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng đã truy tố đối với các bị cáo Đỗ Mạnh H, Lê Quang K và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Mạnh H và Lê Quang K phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh H từ 7 năm đến 8 năm tù.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Lê Quang K từ 7 năm đến 8 năm tù.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: căn cứ theo khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 589 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo Đỗ Mạnh H và Lê Quang K có trách nhiệm bồi thường số tiền đã chiếm đoạt còn lại theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Thị Huyền M.

3. *Về vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tiếp tục tạm giữ để xử lý trong vụ án (tách): 01 điện thoại di động iPhone 14 Pro Max, bên trong có 01 sim Viettel 0866814863; 01 điện thoại di động iPhone màu vàng, số Imei 356960062340117; 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số Imei 357723114611961; 01 điện thoại di động iPhone 6S, màu vàng, số Imei 353266079886941;

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 xe mô tô SH 125 màu sơn trắng, biển kiểm soát 29P1-877.04 (kèm chìa khóa và Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Liên H4, xe do bị cáo Đỗ Mạnh H mua lại).

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 Giấy nộp tiền vào tài khoản Ngân hàng M3, in ngày 04/8/2023, người nộp tiền DO MANH HA, vào tài khoản BUI THI TRANG số 313219368888, số tiền nộp 215.000.000 đồng (giấy có đóng dấu của Ngân hàng M4 chi nhánh B1); 01 Giấy Chi tiết giao dịch tài khoản kiêm báo nợ, báo có H8; 01 Hóa đơn bán hàng ngày 07/9/2023 của Siêu thị điện thoại di động Cường Nam M2; 01 Giấy bảo đảm vàng, mua ngày 24/10/2023.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Mạnh H: 01 thẻ ATM Ngân hàng ACB mang tên Đỗ Mạnh H; 01 thẻ ATM Ngân hàng S1 mang tên Đỗ Mạnh H; 01 thẻ ATM Ngân hàng A1 mang tên Đỗ Mạnh H; 01 thẻ ATM Ngân hàng T6 mang tên Đỗ Mạnh H; 01 thẻ ATM Ngân hàng T5 mang tên Đỗ Mạnh H; 01 thẻ ATM Ngân hàng T6 mang tên Đỗ Mạnh H;

- Trả lại cho bị cáo Lê Quang K: 01 thẻ Căn cước công dân số 0200980019830 của Lê Quang K; 01 thẻ Ngân hàng BIDV mang tên Lê Quang K, số trên thẻ 970418000001073063; 01 thẻ Ngân hàng V mang tên Lê Quang K, số

trên thẻ 97043658523037441013; 01 thẻ VISA Ngân hàng M3 mang tên Lê Quang K, số trên thẻ 209776680; 01 Giấy khai sinh của Lê Quang K;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim Inteltecom; 02 phôi sim (không có thẻ sim) nhà mạng Viễn thông V1.

- Tiếp tục tạm giữ: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 12001376, chủ xe: Lê Quang K, biển kiểm soát 12HA-056.65, loại xe Wave; 01 Giấy bán xe máy của Cửa hàng xe máy Thuyết H5, mua ngày 11/11/2023, người mua Lê Quang K, loại xe Wave.

4. Các tình tiết có liên quan trong vụ án:

- Đối với đối tượng M1 (tên thường gọi là B): quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động xác minh, thu thập để điều tra, làm rõ đối tượng M1, tuy nhiên chưa đủ căn cứ xác định nhân thân, lai lịch của người này. Cơ quan điều tra đã tách vụ án hình sự về hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” liên quan đến đối tượng M1 để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ.

- Đối với số tiền 570.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng T5 của K được chuyển bằng hình thức internetbanking đến tài khoản chứng khoán của bà Nguyễn Thị Huyền T2 (sinh ngày 30/08/1992; số CCCD: 079192000540 - cấp ngày 29/7/2022; thường trú: 432A116/47 D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; số tài khoản chứng khoán 002290001212579 mở tại Công ty Cổ phần C2 có trụ sở tại: 6 N, Quận H, Hà Nội). Qua điều tra, xác định tài khoản chứng khoán này được mở bằng hình thức mở online tại Công ty Cổ phần C2. Người mở tài khoản giả mạo căn cước công dân của Nguyễn Thị Huyền T2 để mở tài khoản chứng khoán (sử dụng thông tin trên căn cước công dân của Nguyễn Thị Huyền T2 nhưng hình ảnh người trên căn cước không phải là Nguyễn Thị Huyền T2). Căn cứ địa chỉ IP số 101.9.58.65 đăng nhập thiết bị chuyển tiền internetbanking số tiền 270.000.000 đồng và 300.000.000 đồng vào ngày 04/8/2024 từ tài khoản Ngân hàng T5 của Lê Quang K đến tài khoản chứng khoán nêu trên, xác định địa chỉ này ở Đài Loan, Trung Quốc.

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm việc với Nguyễn Thị Huyền T2, T2 khai nhận thông qua mạng xã hội Facebook, T2 quen biết với một người (không rõ nhân thân, lai lịch) và đã giao thông tin căn cước của mình cho đối tượng với mục đích dùng vào việc mua bán hàng online. Sau khi có được thông tin của T2, đối tượng đã làm giả căn cước công dân của T2, mở tài khoản chứng khoán dùng vào việc chiếm đoạt 570.000.000 đồng vào ngày 04/8/2024 của bà Nguyễn Thị Huyền M. Do không đủ cơ sở để chứng minh việc T2 biết đối tượng sử dụng thông tin căn cước công dân và tài khoản ngân hàng của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q không đề cập xử lý đối với Nguyễn Thị Huyền T2 về hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và hành vi “*Mua bán tài khoản ngân hàng*”. Việc đối tượng làm giả thẻ căn cước công dân của T2 để mở tài khoản chứng khoán nhận tiền chiếm đoạt của bà M có dấu hiệu của hành vi “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội “*Rửa tiền*” quy định tại Điều 324 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần tách hành vi để tiếp tục xác minh làm rõ theo quy định.

- Đối với số tiền 77.900.000 đồng mà bị cáo Lê Quang K chiếm hưởng trong tổng số tiền 108.920.000 đồng được chuyển vào tài khoản SHB của Lê

Quang K, đến nay vẫn chưa xác định được bị hại trong vụ án bị chiếm đoạt số tiền 108.920.000 đồng được chuyển vào tài khoản SHB của Lê Quang K. Do vậy, cần tách hành vi có dấu hiệu “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” trong vụ án này để tiếp tục điều tra, xác định bị hại, giải quyết toàn diện vụ án theo quy định pháp luật.

- Đối với Bùi Thùy T3 (sinh năm 2003, trú tại: Tổ E, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái - là bạn gái của Đỗ Mạnh H): H có sử dụng thẻ ngân hàng M5 số 313219368888 của T3. Ngày 04/8/2024, H có nộp số tiền 215.000.000 đồng vào tài khoản này để tiêu xài. T3 không biết việc H chiếm đoạt tiền, cũng như không biết số tiền 215.000.000 đồng được nộp vào tài khoản của mình là tiền do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q không đề cập xử lý đối với Bùi Thùy T3 là có cơ sở.

Người bào chữa cho các bị cáo với luận cứ: Các bị cáo thực hiện việc phạm tội đều dưới sự điều khiển của một đối tượng tên M1 hiện nay chưa điều tra làm rõ được lai lịch, các bị cáo hoàn toàn không biết việc sau khi bán tài khoản ngân hàng sẽ được sử dụng vào mục đích lừa đảo người khác. Việc buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm với tổng số tiền thiệt hại của bị hại thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại vì thực tế các bị cáo chỉ chiếm đoạt số tiền 467.000.000 đồng, đồng thời việc gọi điện để yêu cầu bị hại chuyển tiền vào tài khoản không phải do các bị cáo thực hiện. Đối với việc áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại vì các bị cáo chỉ chiếm đoạt của bị hại 1 lần với số tiền 467.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khung hình phạt đối với các bị cáo ở khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015.

Bị cáo không tranh luận, xin lỗi gia đình bị hại về hành vi do bị cáo gây ra và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng của, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng. Xét thấy việc vắng mặt của những người này đã có lời khai trong hồ sơ, nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Mạnh H và Lê Quang K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Qua tranh tụng tại phiên tòa, xét lời khai của bị cáo; luận cứ bào

chữa của người bào chữa cho bị cáo, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, theo sự chỉ dẫn của đối tượng tên M1, các bị cáo Đỗ Mạnh H và Lê Quang K đã có hành vi mở các tài khoản ngân hàng rồi bán cho các đối tượng trên mạng xã hội mà H và K biết rõ các đối tượng này sẽ dùng tài khoản ngân hàng mua được để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại. Sau khi bán tài khoản ngân hàng cho các đối tượng lừa đảo, các bị cáo Đỗ Mạnh H và Lê Quang K đăng ký thêm dịch vụ thông báo biến động số dư qua tin nhắn điện thoại (SMS) để theo dõi biến động của tài khoản, khi phát hiện tài khoản đã bán phát sinh tiền mà H, K biết là có được do lừa đảo chuyển đến thì H, K đã gọi tổng đài, chặn, khóa tài khoản giao dịch rồi thực hiện hành vi rút tiền tại ngân hàng. Với thủ đoạn trên, vào ngày 04/8/2023 các bị cáo Đỗ Mạnh H và Lê Quang K đã trực tiếp chiếm đoạt 467.000.000 đồng trên 1.037.000.000 đồng mà các đối tượng đã sử dụng tài khoản do K và H bán để lừa đảo chiếm đoạt dòng tiền từ bị hại Nguyễn Thị Huyền M chuyển trực tiếp đến tài khoản của Lê Quang K.

Với hành vi và hậu quả nêu trên của các bị cáo Đỗ Mạnh H và Lê Quang K đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị. Các bị cáo Đỗ Mạnh H và Lê Quang K biết, nhận thức được điều đó, nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã giúp sức cho các đối tượng khác dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng sự cả tin của bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm phương hại đến hoạt động bình thường của nền kinh tế, trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong đời sống xã hội.

[4] Xét ý kiến bào chữa của Luật sư thì thấy: Khi được đối tượng tên M1 hướng dẫn đăng ký lập các tài khoản tại ngân hàng để bán cho các đối tượng trên mạng xã hội thì các bị cáo đã biết được các đối tượng này sẽ sử dụng tài khoản ngân hàng vào việc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện và bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Khi các đối tượng sử dụng số tài khoản do các bị cáo đăng ký để thực hiện hành vi lừa đảo và gây thiệt hại cho bị hại nhiều lần với số tiền 1.037.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với thiệt hại do hành vi phạm tội của các đối tượng đã gây ra cho nên việc buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ thiệt hại đã gây ra đối với bị hại

là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định tại khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò, nhân thân của các bị cáo đối thì thấy:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Mạnh H và Lê Quang K đã cùng các đối tượng khác nhiều lần chiếm đoạt tiền của bị hại Nguyễn Thị Huyền M, mỗi lần số tiền chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Mạnh H và Lê Quang K chưa có tiền án, tiền sự, khi vụ án bị phát hiện đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo H có chú ruột là Liệt sỹ, cha bị cáo có thời gian tham gia quân đội; có mẹ được tặng thưởng vì sự nghiệp xây dựng và phát triển hội cựu giáo chức; gia đình bị cáo Lê Quang K có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn mẹ bị cáo bị khuyết tật và mất trong thời gian bị cáo bị tạm giam. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[5.3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo Đỗ Mạnh H và Lê Quang K là những người có vai trò thực hành, giúp sức dưới sự điều hành của người chủ mưu là đối tượng tên M1 và trực tiếp chiếm đoạt số tiền 467.000.000 đồng trong tổng số 1.037.000.000 đồng của bị hại. Do đó, các bị cáo có vai trò như nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau, tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong vụ án này các bị cáo đã cấu kết, thực hành, giúp sức để các đối tượng khác chiếm đoạt của bị hại tổng số tiền 1.037.000.000 đồng. Bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền trên. Đây là vụ án phạm tội có tổ chức, do các đối tượng khác hiện nay chưa điều tra xác định được lai lịch nên chưa thể xử lý được; vì vậy các bị cáo trong vụ án phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bị hại tổng số tiền bị chiếm đoạt, nghĩa vụ liên đới được chia phần theo vai trò thực hiện tội phạm của từng bị cáo; khi nào xử lý các đối tượng còn lại thì các bị cáo trong vụ án này có quyền yêu cầu các đối tượng cùng có nghĩa vụ liên đới thực hiện phần nghĩa vụ liên đới của họ đối với mình. Căn cứ vào tính chất, vai trò thực hiện tội phạm của từng bị cáo trong vụ án và quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Điều 288, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Đỗ Mạnh H và Lê Quang K phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Huyền M số tiền 1.037.000.000 đồng. Cụ thể: Đỗ Mạnh H phải bồi thường 518.500.000 đồng, đã nộp để bồi thường 80.000.000 đồng và bồi thường trực tiếp cho bị hại 20.000.000 đồng; số tiền còn phải tiếp tục bồi thường là 418.500.000 đồng. Lê Quang K phải bồi thường 518.500.000 đồng, đã nộp để bồi thường 70.000.000 đồng và bồi thường trực tiếp cho bị hại 30.000.000 đồng; số tiền còn phải tiếp tục bồi thường là 418.500.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy, các vật chứng này được thu giữ trong lúc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình và có được từ số tiền đã chiếm đoạt từ bị hại, nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tiếp tục tạm giữ để xử lý trong vụ án (tách): 01 điện thoại di động iPhone 14 Pro Max, bên trong có 01 sim Viettel 0866814863; 01 điện thoại di động iPhone màu vàng, số Imei 356960062340117; 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số Imei 357723114611961; 01 điện thoại di động iPhone 6S, màu vàng, số Imei 353266079886941;

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 xe mô tô SH 125 màu sơn trắng, biển kiểm soát 29P1-877.04 (kèm chìa khóa và Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Liên H4, xe do bị cáo Đỗ Mạnh H mua lại).

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 Giấy nộp tiền vào tài khoản Ngân hàng M3, in ngày 04/8/2023, người nộp tiền DO MANH HA, vào tài khoản BUI THI TRANG số 313219368888, số tiền nộp 215.000.000 đồng (giấy có đóng dấu của Ngân hàng M4 chi nhánh B1); 01 Giấy Chi tiết giao dịch tài khoản kiêm báo nợ, báo có H8; 01 Hóa đơn bán hàng ngày 07/9/2023 của Siêu thị điện thoại di động Cường Nam M2; 01 Giấy bảo đảm vàng, mua ngày 24/10/2023.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Mạnh H: 01 thẻ ATM Ngân hàng ACB mang tên Đỗ Mạnh H; 01 thẻ ATM Ngân hàng S1 mang tên Đỗ Mạnh H; 01 thẻ ATM Ngân hàng A1 mang tên Đỗ Mạnh H; 01 thẻ ATM Ngân hàng T6 mang tên Đỗ Mạnh H; 01 thẻ ATM Ngân hàng T5 mang tên Đỗ Mạnh H; 01 thẻ ATM Ngân hàng T6 mang tên Đỗ Mạnh H;

- Trả lại cho bị cáo Lê Quang K: 01 thẻ Căn cước công dân số 0200980019830 của Lê Quang K; 01 thẻ Ngân hàng BIDV mang tên Lê Quang K, số trên thẻ 970418000001073063; 01 thẻ Ngân hàng V mang tên Lê Quang K, số trên thẻ 97043658523037441013; 01 thẻ VISA Ngân hàng M3 mang tên Lê Quang K, số trên thẻ 209776680; 01 Giấy khai sinh của Lê Quang K;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim Inteltecom; 02 phôi sim (không có thẻ sim) nhà mạng Viễn thông V1.

- Tiếp tục tạm giữ: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 12001376, chủ xe: Lê Quang K, biển kiểm soát 12HA-056.65, loại xe Wave; 01 Giấy bán xe máy của Cửa hàng xe máy Thuyết H5, mua ngày 11/11/2023, người mua Lê Quang K, loại xe Wave.

[8] Các tình tiết có liên quan trong vụ án:

- Đối với đối tượng M1 (tên thường gọi là B): quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động xác minh, thu thập để điều tra, làm rõ đối tượng M1, tuy nhiên chưa đủ căn cứ xác định nhân thân, lai lịch của người này. Cơ quan điều tra đã tách vụ án hình sự về hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” liên quan đến đối tượng M1 để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ.

Đối với số tiền 570.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng T5 của K được chuyển bằng hình thức internetbanking đến tài khoản chứng khoán của bà Nguyễn Thị Huyền T2 (sinh ngày 30/08/1992; số CCCD: 079192000540 - cấp ngày 29/7/2022; thường trú: 432A116/47 D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; số tài khoản chứng khoán 002290001212579 mở tại Công ty Cổ phần C2 có trụ sở tại: 6 N, Quận H, Hà Nội). Qua điều tra, xác định tài khoản chứng khoán này được mở

bằng hình thức mở online tại Công ty Cổ phần C2. Người mở tài khoản giả mạo căn cước công dân của Nguyễn Thị Huyền T2 để mở tài khoản chứng khoán (sử dụng thông tin trên căn cước công dân của Nguyễn Thị Huyền T2 nhưng hình ảnh người trên căn cước không phải là Nguyễn Thị Huyền T2). Căn cứ địa chỉ IP số 101.9.58.65 đăng nhập thiết bị chuyển tiền internetbanking số tiền 270.000.000 đồng và 300.000.000 đồng vào ngày 04/8/2024 từ tài khoản Ngân hàng T5 của Lê Quang K đến tài khoản chứng khoán nêu trên, xác định địa chỉ này ở Đà Loan, Trung Quốc.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm việc với Nguyễn Thị Huyền T2, T2 khai nhận thông qua mạng xã hội Facebook, T2 quen biết với một người (không rõ nhân thân, lai lịch) và đã giao thông tin căn cước của mình cho đối tượng với mục đích dùng vào việc mua bán hàng online. Sau khi có được thông tin của T2, đối tượng đã làm giả căn cước công dân của T2, mở tài khoản chứng khoán dùng vào việc chiếm đoạt 570.000.000 đồng vào ngày 04/8/2024 của bà Nguyễn Thị Huyền M. Do không đủ cơ sở để chứng minh việc T2 biết đối tượng sử dụng thông tin căn cước công dân và tài khoản ngân hàng của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q không đề cập xử lý đối với Nguyễn Thị Huyền T2 về hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và hành vi “*Mua bán tài khoản ngân hàng*”. Việc đối tượng làm giả thẻ căn cước công dân của T2 để mở tài khoản chứng khoán nhận tiền chiếm đoạt của bà M có dấu hiệu của hành vi “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội “*Rửa tiền*” quy định tại Điều 324 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần tách hành vi để tiếp tục xác minh làm rõ theo quy định.

- Đối với số tiền 77.900.000 đồng mà bị can Lê Quang K chiếm hưởng trong tổng số tiền 108.920.000 đồng được chuyển vào tài khoản SHB của Lê Quang K, đến nay vẫn chưa xác định được bị hại trong vụ án bị chiếm đoạt số tiền 108.920.000 đồng được chuyển vào tài khoản SHB của Lê Quang K. Do vậy, cần tách hành vi có dấu hiệu “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” trong vụ án này để tiếp tục điều tra, xác định bị hại, giải quyết toàn diện vụ án theo quy định pháp luật.

- Đối với Bùi Thùy T3 (sinh năm 2003, trú tại: Tô E, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái - là bạn gái của Đỗ Mạnh H): H có sử dụng thẻ ngân hàng M5 số 313219368888 của T3. Ngày 04/8/2024, H có nộp số tiền 215.000.000 đồng vào tài khoản ngày để tiêu xài. T3 không biết việc H chiếm đoạt tiền, cũng như không biết số tiền 215.000.000 đồng được nộp vào tài khoản của mình là tiền do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q không đề cập xử lý đối với Bùi Thùy T3 là có cơ sở

[9] Về án phí: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Đỗ Mạnh H và Lê Quang K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố các bị cáo **Đỗ Mạnh H** và **Lê Quang K** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Mạnh H 07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/12/2023.

- Xử phạt bị cáo **Lê Quang K 07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Điều 288, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Buộc các bị cáo Đỗ Mạnh H và Lê Quang K phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Huyền M số tiền 1.037.000.000 đồng. Cụ thể: Đỗ Mạnh H phải bồi thường 518.500.000 đồng, đã nộp để bồi thường 80.000.000 đồng và bồi thường trực tiếp cho bị hại 20.000.000 đồng; số tiền còn phải tiếp tục bồi thường là 418.500.000 đồng. Lê Quang K phải bồi thường 518.500.000 đồng, đã nộp để bồi thường 70.000.000 đồng và bồi thường trực tiếp cho bị hại 30.000.000 đồng; số tiền còn phải tiếp tục bồi thường là 418.500.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 150.000.000 đồng (do bị cáo Đỗ Mạnh H và Lê Quang K đã nộp) tại tài khoản của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về TTXH - Công an tỉnh Q mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Q để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tiếp tục tạm giữ để xử lý trong vụ án (tách): 01 điện thoại di động iPhone 14 Pro Max, bên trong có 01 sim Viettel 0866814863; 01 điện thoại di động iPhone màu vàng, số Imei 356960062340117; 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số Imei 357723114611961; 01 điện thoại di động iPhone 6S, màu vàng, số Imei 353266079886941;

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 xe mô tô SH 125 màu sơn trắng, biển kiểm soát 29P1-877.04 (kèm chìa khóa và Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Liên H4, xe do bị cáo Đỗ Mạnh H mua lại).

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 Giấy nộp tiền vào tài khoản Ngân hàng M3, in ngày 04/8/2023, người nộp tiền DO MANH HA, vào tài khoản BUI THI TRANG số 313219368888, số tiền nộp 215.000.000 đồng (giấy có đóng dấu của Ngân hàng M4 chi nhánh B1); 01 Giấy Chi tiết giao dịch tài khoản kiêm báo nợ, báo có H8; 01 Hóa đơn bán hàng ngày 07/9/2023 của Siêu thị điện thoại di động Cường Nam M2; 01 Giấy bảo đảm vàng, mua ngày 24/10/2023.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Mạnh H: 01 thẻ ATM Ngân hàng ACB mang tên Đỗ Mạnh H; 01 thẻ ATM Ngân hàng S1 mang tên Đỗ Mạnh H; 01 thẻ ATM Ngân

hàng A1 mang tên Đỗ Mạnh H; 01 thẻ ATM Ngân hàng T6 mang tên Đỗ Mạnh H; 01 thẻ ATM Ngân hàng T5 mang tên Đỗ Mạnh H; 01 thẻ ATM Ngân hàng T6 mang tên Đỗ Mạnh H;

- Trả lại cho bị cáo Lê Quang K: 01 thẻ Căn cước công dân số 0200980019830 của Lê Quang K; 01 thẻ Ngân hàng BIDV mang tên Lê Quang K, số trên thẻ 970418000001073063; 01 thẻ Ngân hàng V mang tên Lê Quang K, số trên thẻ 97043658523037441013; 01 thẻ VISA Ngân hàng M3 mang tên Lê Quang K, số trên thẻ 209776680; 01 Giấy khai sinh của Lê Quang K;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim Inteltecom; 02 phôi sim (không có thẻ sim) nhà mạng Viễn thông V1.

- Tiếp tục tạm giữ: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 12001376, chủ xe: Lê Quang K, biển kiểm soát 12HA-056.65, loại xe Wave; 01 Giấy bán xe máy của Cửa hàng xe máy Thuyết H5, mua ngày 11/11/2023, người mua Lê Quang K, loại xe Wave.

(Vật chứng này hiện được lưu giữ, quản lý tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 3 năm 2025).

4. Về án phí: Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đỗ Mạnh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 20.925.000 đồng án phí dân sự; bị cáo Lê Quang K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 20.925.000 đồng án phí dân sự.

5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/3/2025).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS; Công an tỉnh Q. Nam;
- VKS Cấp cao tại ĐN;
- Phòng PV 06 CA Q.Nam;
- Người tham gia TT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tân

